

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YL
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24 /2019/HS-ST
Ngày: 11/9/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YL, TỈNH PHÚ THỌ**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Tuấn Anh
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Thường
Ông Thẩm Văn Minh

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Mạnh Cường - Thư ký Toà án nhân dân huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện YL, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:
Bà Bùi Thị Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện YL, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2019/TLST-HS ngày 09 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2019/QĐXXST-HS, ngày 28 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

NGUYỄN VĂN T; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 23 tháng 8 năm 1991 tại xã L, huyện YL, tỉnh Phú Thọ. Nơi cư trú: Khu P, xã L, huyện YL, tỉnh Phú Thọ; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 9/12; Chức vụ Đảng, đoàn thể: Không; Bố đẻ: Nguyễn Xuân V - sinh năm 1950; Mẹ đẻ: Hà Thị T - sinh năm 1951. Vợ, con: chưa có. Anh chị em ruột: Gia đình bị cáo có 5 anh chị em, bị cáo là con thứ năm trong gia đình. Tiền án, tiền sự: Không. Hiện nay đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09/5/2019 đến ngày 23/9/2019 tại xã L, huyện YL, tỉnh Phú Thọ (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Phan Thùy Linh - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Phú Thọ (có mặt).

Người bị hại: Anh Vũ Đình L Sinh năm 1986 (có mặt)
Địa chỉ: Khu Đ, xã L, huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và là người làm chứng:
Chị Xa Thị Kim L Sinh năm 1976 (có mặt)
Địa chỉ: Khu V, xã M, huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có quen biết với chị Xa Thị Kim L nên khoảng 22 giờ ngày 21/11/2018 Nguyễn Văn T đến nhà chị L chơi (*Chị L ở một mình nên T nhận và gọi chị L là mẹ nuôi cách đây 4-5 năm*). Khi T đến sân nhà chị L thì thấy trong nhà bật điện sáng, chị L đang nói chuyện với anh Vũ Đình L1 (*Anh L1 đến nhà chị L chơi*), thấy vậy T gọi chị L và nói “*Mẹ chứa trai trong nhà à*”, thấy T nói thế nên giữa chị L và T xảy ra to tiếng, cãi nhau, chị L lấy chiếc dép nhựa đang đi ở chân chạy ra sân đánh nhiều cái vào mặt T. Lúc này, anh L1 ở trong nhà cũng chửi, xúc phạm T. L1 thấy chị L và T cãi nhau to tiếng chạy ra để can ngăn, khi anh L1 chạy ra đứng phía sau và bên trái chị L. T nhìn thấy anh L1, do vẫn đang bức tức nên T dùng tay phải nắm 01 cái trứng vào mắt trái anh L1 gây thương tích chảy máu. Thấy anh L1 bị thương, chị L chạy vào trong bếp lấy 01 chiếc cốc có cán bằng tre rồi dùng cán cốc đánh vào người T, bị chị L dùng cán cốc đánh vào chân, khi đó T nhìn thấy mắt anh L1 chảy máu nên T bỏ chạy về nhà.

Sau khi bị T đánh gây thương tích chảy máu ở mắt anh L1, chị L đã báo cáo công an xã M đến giải quyết và đưa anh L1 đến Trạm y tế xã M để sơ cứu, sau đó đến Trung tâm Y tế huyện YL để điều trị, nhưng do vết thương nặng nên anh L1 được chuyển đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Phú Thọ để điều trị từ 01 giờ 06 phút ngày 22/11/2018 đến ngày 11/12/2018 chuyển bệnh viện mắt trung ương Hà Nội; từ ngày 13/12/2018 đến ngày 24/12/2018 anh L1 phẫu thuật mắt và điều trị tại bệnh viện mắt trung ương Hà Nội; Sau phẫu thuật mắt, anh L1 tiếp tục được chỉ định khám điều trị mắt tại viện mắt trung ương Hà Nội các lần từ ngày 01/4/2019 đến ngày 05/4/2019 và ngày 16/4/2019, tổng chi phí tiền thuốc và điều trị là 13.119.441 đồng.

Tại biên bản xác định thương tích của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện YL đối với anh Vũ Đình L1 (Bút lục số 08) hồi 15 giờ 40 phút ngày 22/11/2018 tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ thể hiện: Mắt trái bầm tím, sung nề, kết mạc bị cương tụ, sung huyết, tiền phòng có nhiều máu, đồng tử không quan sát được do máu tiền phòng che mắt, đáy mắt không quan sát được. Chẩn đoán xuất huyết tổ chức hóc mắt, xuất huyết tiền phòng do chấn thương (*do bị đánh*).

Tại tóm tắt bệnh án số 189-TS/BV-KHTH ngày 29/1/2019 của bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ (Bút lục số 65) điều trị cho anh L1 thể hiện: anh L1 vào viện lúc 01 giờ 06 phút ngày 22/11/2018: Bầm tím, tụ máu vùng mắt trái; Mắt phải thị lực 3/10, yên. Mắt trái thị lực 3/10, mi sung nề bầm tím, kết mạc cương tụ xung huyết, giác mạc trong, tiền phòng có nhiều máu, đồng tử không quan sát được do máu tiền phòng che lấp, thủy tinh thể không thể quan sát được. Ngày 11/12/2018 chuyển bệnh viện mắt trung ương Hà Nội, tình trạng khi chuyển viện: mắt phải yên; Mắt trái: kết mạc cương tụ, tiền phòng có máu, đồng tử tròn, phản xạ ánh sáng (+).

Tại tóm tắt bệnh án số 92/SBA/2019 ngày 31/01/2019 của Bệnh viện mắt Trung ương (Bút lục số 66) điều trị cho anh L1 thể hiện: anh L1 vào viện ngày 13/12/2018 tình trạng chấn thương đụng dập nhãn cầu và tổ chức hóc mắt, xuất huyết nội nhãn. Thị lực mắt phải 20/20. Thị lực mắt trái: sáng tối ($\pm$). Ra viện ngày 24/12/2018. Tình trạng ra viện: mắt phải bình thường. Mắt trái: yên, mí mắt kín,

giác mạc trong, tiền phòng tốt, đồng tử giãn kém, thể thủy tinh đục nhẹ, dầu nội nhãn, võng mạc áp.

Tại bản tóm tắt bệnh án số 297/SBA/2019 ngày 17/4/2019 của Bệnh viện mắt Trung ương (Bút lục số 67) điều trị cho anh L1 thể hiện: anh L1 vào viện ngày 01/4/2019 tình trạng lúc vào viện: Mắt phải bình thường, mắt trái: Bong võng mạc do co kéo/ đục thể thủy tinh, đã cắt dịch kính bong võng mạc, đai, dầu/ chấn thương đụng dập nhãn cầu hiện còn bong võng mạc co kéo phía dưới. Thị lực mắt phải 20/20. Mắt trái: Đếm ngón tay 0,2m + kính lỗ = không tăng. Ra viện ngày 05/4/2019 tình trạng ra viện: Mắt phải bình thường; Mắt trái: giác mạc trong, tiền phòng sâu, đục thể thủy tinh dưới bao, dầu nội nhãn, võng mạc áp.

Ngày 08/4/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện YL đã ra quyết định Trung cầu Trung tâm pháp y tỉnh Phú Thọ giám định tỷ lệ phần trăm sức khỏe bị tổn hại của anh Vũ Đình L1 sau khi bị đánh. Cơ chế hình thành vết thương.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 92/TgT/2019 ngày 02/5/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Phú Thọ đối với anh Vũ Đình L1 thể hiện:

- Mắt phải bình thường. Mắt trái mất chức năng, thị lực bóng bàn tay (dương tính), chưa khoét bỏ nhãn cầu. Tỷ lệ tổn hại % sức khỏe của anh L1 là 41% (Bốn mươi một phần trăm, Bút lục số 68 - 72).

- Cơ chế hình thành vết thương: Mắt trái bầm tím sung nề, bong võng mạc, xuất huyết nội nhãn, sa thể thủy tinh vào buồng dịch kính. Do tác động trực tiếp của vật cứng gây nên.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện YL, Nguyễn Văn T khai nhận hành vi dùng tay phải đâm vào mắt trái anh L1 gây thương tích chảy máu. Lời khai của Nguyễn Văn T phù hợp với lời khai bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án xong chưa thành khẩn khai nhận về nguyên nhân thực hiện tội phạm.

Trong quá trình điều tra, và tại phiên tòa hôm nay Nguyễn Văn T đã khai nhận tự nguyện bồi thường cho gia đình anh L1 số tiền 5.000.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

Về nguyên nhân, điều kiện, mục đích phạm tội: Do coi thường sức khỏe của người khác, với lỗi cố ý trực tiếp T đã thực hiện tội phạm.

Tại bản cáo trạng số 23/CT-VKS-YL ngày 08/8/2019 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện YL, tỉnh Phú Thọ truy tố Nguyễn Văn T về “*Tội cố ý gây thương tích*” theo điểm a khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm “*Tội cố ý gây thương tích*”. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 134 BLHS, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 BLHS.

Xử phạt T từ 36 đến 42 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án.

Áp dụng Điều 48 BLHS, khoản 1 Điều 585, khoản 1 Điều 586, Điều 590 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T bồi thường các khoản chi phí điều trị tại Bệnh viện tỉnh Phú Thọ, cộng là 1.030.000 đồng. Điều trị tại Bệnh viện mắt Trung ương,

cộng là 12.089.441 đồng. Tổng cộng chi phí điều trị tại 2 bệnh viện là 13.119.441 đồng.

Tiền thuê xe đưa đi cấp cứu tại bệnh viện tỉnh Phú Thọ và bệnh viện mắt Trung ương là 3.000.000 đồng.

Tiền công nghỉ không lao động được thời gian điều trị, đi khám tổng số 44 ngày x 200.000đ/ngày. Tổng số tiền là 8.800.000 đồng.

Tiền công 01 người nuôi, trông nom, chăm sóc cho anh L1 trong thời gian thời gian điều trị tổng số 44 ngày x 200.000đ/ngày. Tổng số tiền là 8.800.000 đồng.

Tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe và chức năng của mắt bị giảm sút từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng.

Tổng cộng đề nghị buộc bị cáo bồi thường cho bị hại từ 43.719.441 đồng đến 45.719.441 đồng.

Xác nhận bị cáo đã tự nguyện bồi thường được một phần hậu quả gây ra là tiền chi phí đi viện điều trị cho anh Vũ Đình L1 số tiền 5.000.000 đồng. Nay buộc bị cáo bồi thường tiếp số tiền còn lại.

Áp dụng điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy vật chứng là: 01 (một) chiếc cuốc có cán bằng tre dài 120 cm, đường kính 6 cm, lưỡi cuốc rộng 13 cm (đã qua sử dụng);

Trả lại 01 (một) chiếc mũ bảo hiểm (loại mũ lưỡi trai) màu đen, phía trước mũ có vết nứt dài 15 cm (đã qua sử dụng) cho Nguyễn Văn T.

Trợ giúp viên pháp lý, bà Linh bào chữa cho bị cáo: Nhất trí với bản cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát, Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã có trách nhiệm gấp gở bồi thường cho anh L1, nhưng anh L1 không nhất trí. Bị cáo đã cố gắng tự nguyện bồi thường khắc phục một phần hậu quả số tiền 5.000.000 đồng. Nhất trí các tình tiết giảm nhẹ mà Kiểm sát viên đã đề cập, bị cáo là người dân tộc thiểu số, nhận thức hạn chế, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn. Đề nghị Hội đồng xét xử phạt bị cáo mức án là 30 tháng thấp hơn so với Kiểm sát viên đã đề nghị để bị cáo có thời gian cải tạo sớm trở về với gia đình và xã hội. Đề nghị mức bồi thường cho bị hại tổng số là 43.720.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên, Trợ giúp viên pháp lý và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

Bị cáo nói lời sau cùng: Mong Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo được cải tạo sớm trở về gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm pháp luật của mình như nội dung bản cáo trạng đã kết luận.

Khoảng hơn 22 giờ, ngày 21/11/2018, Nguyễn Văn T - sinh năm 1991 ở khu P, xã L, huyện YL do mâu thuẫn tại nhà chị Xa Thị Kim L đã có hành vi dùng tay phải đâm thẳng vào mắt trái của anh Vũ Đình L1 - sinh năm 1986 ở khu Đ, xã L,

huyện YL gây tổn thương chảy máu mắt, gây tỷ lệ tổn hại phần trăm sức khỏe của anh L1 là 41%.

[2] Xét lời nhận tội của bị cáo tại phiên toà hôm nay là hoàn toàn phù hợp với vật chứng, hiện trường vụ án, phù hợp với các lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan, phù hợp với kết quả giám định pháp y thương tích và các tài liệu L quan khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở để kết luận Nguyễn Văn T phạm "*Tội cố ý gây thương tích*" mà Viện kiểm sát nhân dân huyện YL đã truy tố theo điểm a khoản 2 Điều 134 BLHS là có căn cứ, đúng người đúng tội và đúng pháp luật.

Tại Điều 134 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

a) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60%.

[3] Xét tính chất vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm, gây nguy hại nghiêm trọng đến sức khỏe cho người khác được Luật hình sự bảo vệ. Bởi lẽ: Bị cáo đã dùng tay phải bất ngờ đâm mạnh về phía anh L1 vào vùng mắt, làm anh L1 không kịp phản ứng, né tránh nên đã gây thương tích. Hành vi của bị cáo chỉ là nhất thời tức giận, bột phát vì không có thù oán gì với anh L1 trước đây. Với ý thức là không cho anh L1 chửi, xúc phạm bị cáo nữa. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp và cố ý gây thương tích cho anh L1 và còn gây thiệt hại về kinh tế để chữa trị và phục hồi vết thương của gia đình anh L1. Hành vi này đã gây bất bình trong quần chúng nhân dân, gây mất trật tự trị an trong khu vực, bởi vì thế hệ trẻ hiện nay rất mạnh động, sẵn sàng ra tay gây thương tích cho người khác, không lường thấy được hậu quả sau này, chỉ vì lời nói xúc phạm, hành động không không hiểu nhau. Vì vậy cần phải xử phạt bị cáo thật nghiêm khắc để giáo dục cải tạo riêng nhằm răn đe và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét đến nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[4] Xét nhân thân bị cáo thấy rằng:

Nguyễn Văn T là thanh niên nhất thời phạm tội, chưa có tiền án tiền sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự vì hậu quả thương tích xảy ra của tội phạm này là tình tiết định khung hình phạt ở điểm a khoản 2 Điều 134 BLHS.

Bị cáo đã tự nguyện, cố gắng bồi thường một phần thiệt hại số tiền 5.000.000 đồng cho người bị hại, hiện nay đang được tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện YL, tỉnh Phú Thọ. Số tiền bồi thường còn quá thấp chưa tương ứng với 50% mức bồi thường mà lẽ ra bị cáo phải bồi thường cho bị hại. Do vậy không thể xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm

b khoản 1 Điều 51 BLHS là “*Người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả*”.

Tại Cơ quan điều tra bị cáo chưa thành khẩn khai nhận về nguyên nhân thực hiện tội phạm. Nhưng tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải, xin lỗi người bị hại nên được hưởng T một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Bị cáo là người dân tộc thiểu số, hoàn cảnh gia đình bị cáo có bố, mẹ già yếu, cuộc sống quá khó khăn phải nương tựa vào anh em trong gia đình.

Ngoài ra bị cáo còn có ông nội là Nguyễn Văn Hàm tham gia dân công hỏa tuyến, được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba ngày 09/11/1998. Mẹ đẻ của bị cáo là người thờ cúng liệt sĩ Hoàng Tiến G – chồng trước của bà Hà Thị T theo quyết định số 12/QĐ-SLĐT BXHLS6, ngày 20/3/2017 của Sở Lao động thương binh và xã hội tỉnh Phú Thọ. Bản thân bị cáo là người đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự và nhiều năm tham gia công an viên thường trực của xã L. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Khi lượng hình cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự ở trên, nhưng nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống chung của xã hội một thời gian đủ để cho bị cáo cải tạo giáo dục và sửa chữa những lỗi lầm đã gây ra là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Anh L1 bị thương tích đã đi điều trị tại các bệnh viện, chi phí cụ thể được chấp nhận:

- Bệnh viện tỉnh Phú Thọ:

Ngày 22/11/2018 Chi khám bệnh, chụp XQ, chụp cắt lớp	=	669.000 đồng.
Ngày 19/3/2019 Chi phẫu thuật, thủ thuật yêu cầu	=	97.000 đồng.
Ngày 26/4/2019 Chi siêu âm, soi đáy mắt	=	264.000 đồng.
Cộng		1.030.000 đồng

- Bệnh viện mắt Trung ương:

Ngày 24/12/2018 Chi CLS, tiền vật tư	=	7.171.000 đồng.
Ngày 03/01/2019 Chi khám lại	=	100.000 đồng.
Ngày 03/01/2019 Chi mua thuốc theo chỉ định bác sĩ	=	539.670 đồng.
Ngày 17/01/2019 Chi khám lại	=	100.000 đồng.
Ngày 18/02/2019 Chi mua thuốc theo chỉ định bác sĩ	=	692.610 đồng.
Ngày 18/02/2019 Chi khám lại	=	100.000 đồng.
Ngày 05/4/2019 Chi CLS, tiền giường, vật tư,...	=	3.086.161 đồng.
Ngày 16/4/2019 Chi khám lại	=	100.000 đồng.
Ngày 16/4/2019 Chi sao bệnh án	=	200.000 đồng.
Cộng		12.089.441 đồng

[5.1] Tổng cộng chi phí điều trị tại 2 bệnh viện là 13.119.441 đồng.

[5.2] Vì anh L1 cần phải thuê xe đưa đi cấp cứu tại bệnh viện tỉnh Phú Thọ và bệnh viện mắt Trung ương để mổ và điều trị, mặc dù không có hóa đơn hợp lệ xong đó là những chi phí hợp lý phù hợp với quãng đường, thời gian nên cần chấp nhận với yêu cầu của anh L1 với chi phí thuê xe là 3.000.000 đồng.

[5.3] Trong quá trình đi điều trị, đi khám bệnh về mắt anh L1 phải nghỉ không lao động được thời gian đó nên chấp nhận tổng số 44 ngày. Tại biên bản xác minh

ngày 08/7/2019 thì ngày công lao động bình quân trên địa bàn xã L là mức 200.000đ/1người/ngày. Tổng số tiền là 8.800.000 đồng.

[5.4] Vì anh L1 bị thương ở mắt, đi lại khó khăn nên phải có 01 người trông nom, chăm sóc và đưa đi lại trong quá trình đi, về điều trị ở bệnh viện. Cần chấp nhận công người nghỉ lao động để chăm sóc anh L1 tương ứng với số ngày nghỉ, với giá ngày công lao động như anh L1 với tổng số tiền 8.800.000 đồng là phù hợp.

[5.5] Tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe và chức năng của mắt bị giảm sút phù hợp với số tiền là 10.000.000 đồng.

Tổng cộng từ [5.1] đến [5.5] là 43.719.441 đồng. Làm tròn 43.720.000 đồng.

Quá trình điều tra và trước phiên tòa hôm nay bị cáo xác nhận đã bồi thường được số tiền là 5.000.000 đồng (Bút lục số 204), số tiền này được nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện YL, tỉnh Phú Thọ từ ngày 09/8/2019. Số tiền đó được trừ trong tổng số tiền mà bị cáo phải bồi thường cho anh Vũ Đình L1. Anh L1 nhất trí tổng số tiền bồi thường là 43.720.000 đồng.

[6] Đối với chị Xa Thị Kim L đã có hành vi tham gia đánh nhau, tuy nhiên hành vi đó không cấu thành tội phạm hình sự. Cơ quan CSĐT đã đề nghị Trưởng Công an huyện YL ra quyết định số 77/QĐ-XPVPHC, ngày 03/8/2019 về việc xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau, đối với L số tiền 500.000 đồng là phù hợp (Bút lục 101), quy định tại điểm a Khoản 2 Điều 5 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính Phủ. Quyết định trên không bị khiếu nại hoặc bị khởi kiện hành chính nên chị L có nghĩa vụ thi hành.

[7] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ các vật chứng gồm: 01 (một) chiếc cuốc có cán bằng tre dài 120 cm, đường kính 6 cm, lưỡi cuốc rộng 13 cm (đã qua sử dụng), nay chị L không yêu cầu lấy lại tài sản, chiếc cuốc bị rỉ sét, mòn lưỡi, nay không có giá trị, nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 (một) chiếc mũ bảo hiểm (loại mũ lưỡi trai) màu đen, phía trước mũ có vết nứt dài 15 cm (đã qua sử dụng) nay bị cáo yêu cầu được trả lại tài sản, được chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự trong án hình sự theo quy định của pháp luật.

[9] Quá trình tiến hành các hoạt động tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện YL, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện YL, Kiểm sát viên trong quá trình kiểm sát điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo, bị cáo, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đề nghị của người bào chữa cho bị cáo về mức án thấp so với hành vi, hậu quả do bị cáo gây ra, từ đó không có tính răn đe cao đối với bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội nên không được chấp nhận.

Đề nghị của Kiểm sát viên về hình phạt, bồi thường, xử lý vật chứng là có căn cứ và phù hợp pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm “*Tội cố ý gây thương tích*”.

[2] Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 134 điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[3] Xử phạt Nguyễn Văn T **36 (Ba mươi sáu)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án.

Duy trì Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 04/LCĐKNCT, ngày 09/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

[4] Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, khoản 1 Điều 585, khoản 1 Điều 586, Điều 590 Bộ luật Dân sự.

[5] Buộc bị cáo Nguyễn Văn T bồi thường chi phí điều trị, bồi dưỡng sức khỏe cho anh Vũ Đình L1 gồm các khoản như sau:

* Điều trị tại Bệnh viện tỉnh Phú Thọ:

Ngày 22/11/2018 Chi khám bệnh, chụp XQ, chụp cắt lớp	=	669.000 đồng.
Ngày 19/3/2019 Chi phẫu thuật, thủ thuật yêu cầu	=	97.000 đồng.
Ngày 26/4/2019 Chi siêu âm, soi đáy mắt	=	<u>264.000 đồng.</u>
Cộng		1.030.000 đồng

* Điều trị tại Bệnh viện mắt Trung ương:

Ngày 24/12/2018 Chi CLS, tiền vật tư	=	7.171.000 đồng.
Ngày 03/01/2019 Chi khám lại	=	100.000 đồng.
Ngày 03/01/2019 Chi mua thuốc theo chỉ định bác sĩ	=	539.670 đồng.
Ngày 17/01/2019 Chi khám lại	=	100.000 đồng.
Ngày 18/02/2019 Chi mua thuốc theo chỉ định bác sĩ	=	692.610 đồng.
Ngày 18/02/2019 Chi khám lại	=	100.000 đồng.
Ngày 05/4/2019 Chi CLS, tiền giường, vật tư,...	=	3.086.161 đồng.
Ngày 16/4/2019 Chi khám lại	=	100.000 đồng.
Ngày 16/4/2019 Chi sao bệnh án	=	<u>200.000 đồng.</u>
Cộng		12.089.441 đồng

[5.1] Tổng cộng chi phí điều trị tại 2 bệnh viện là 13.119.441 đồng.

[5.2] Tiền thuê xe đưa đi cấp cứu tại bệnh viện tỉnh Phú Thọ và bệnh viện mắt Trung ương là 3.000.000 đồng.

[5.3] Tiền công nghỉ không lao động được của anh L1 trong thời gian điều trị, đi khám tổng số 44 ngày x 200.000đ/ngày. Tổng số tiền là 8.800.000 đồng.

[5.4] Tiền công 01 người trông nom, chăm sóc cho anh L1 trong thời gian điều trị, đi khám tổng số 44 ngày x 200.000đ/ngày. Tổng số tiền là 8.800.000 đồng.

[5.5] Tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe và chức năng của mắt bị giảm sút là 10.000.000 đồng.

Tổng cộng từ [5.1] đến [5.5] là 43.719.441 đồng. Làm tròn 43.720.000 đồng (Bốn mươi ba triệu bảy trăm hai mươi ngàn đồng).

Xác nhận Nguyễn Văn T đã bồi thường được số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) đang được tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện YL, tỉnh Phú Thọ). Nay buộc Nguyễn Văn T phải bồi thường tiếp số tiền 38.720.000đ (Ba mươi tám triệu bảy trăm hai mươi ngàn đồng).

[6] Khi án có hiệu lực pháp luật người được thi hành án có đơn yêu cầu, nếu người phải thi hành án không thi hành thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả; Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận các bên nhưng không vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự; Nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

[7] Áp dụng điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy vật chứng là: 01 (một) chiếc cuốc có cán bằng tre dài 120 cm, đường kính 6 cm, lưỡi cuốc rộng 13 cm (đã qua sử dụng);

Trả lại 01 (một) chiếc mũ bảo hiểm (loại mũ lưỡi trai) màu đen, phía trước mũ có vết nứt dài 15 cm (đã qua sử dụng) cho Nguyễn Văn T.

Toàn bộ vật chứng hiện tạm giữ tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện YL, tỉnh Phú Thọ từ ngày 09/8/2019.

[8] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS, điểm a,c khoản 1 Điều 23, khoản 8 Điều 26 và danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.936.000đ (Một triệu chín trăm ba mươi sáu ngàn đồng) án phí dân sự trong án hình sự. Tổng cộng là 2.136.000 đồng án phí sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện + tỉnh;
 - Cơ quan CSĐT CA huyện;
 - THAHS; CQ THAHS CA huyện;
 - Chi cục THADS;
 - Bị cáo, bị hại; TGVPL;
 - Lưu VP;
- (10b)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Tuấn Anh